

**Lớp Phật Pháp Buddhaddhamma**  
**Giáo trình TƯƠNG ƯNG BỘ – SAMYUTTANIKĀYA**

**Bài học ngày 25.6.2021**

---

**ĐÃ TIN TƯỞNG THÌ LUÔN PHẤN ĐẤU**  
**Kinh Lòng Tin (Saddhāsuttam)**

**CHƯƠNG I. TƯƠNG ƯNG CHƯ THIÊN, PHẨM QUẦN TIÊN (S.i,25)**

*Một trong những biểu hiện rõ rệt của tín tâm là sự phấn đấu không mệt mỏi đối với sự tu tập. Đối với người Phật tử không phải chỉ một lần phát nguyện quy y Tam Bảo thì niềm tin đã trọn vẹn mà chính sự nỗ lực hành trì theo năm dài tháng rộng là sự vững mạnh của tín tâm theo thời gian.*



**Kinh Văn**

**Ekam samayaṃ Bhagavā sāvatthiyaṃ viharati jetavane anāthapiṇḍikassa ārāme.**

1) Một thời, Thế Tôn trú ở Sāvattihī (Xá-vệ), Jetavana (Thắng Lâm) tại vườn ông Anāthapiṇḍika (Cấp Cô Độc).

**Atha kho sambahulā satullapakāyikā devatāyo abhikkantāya rattiyaṃ abhikkantavaṇṇā kevalakappaṃ jetavanaṃ obhāsetvā yena Bhagavā tenupasaṅkamimṣu upasaṅkamitvā bhagavantam abhivādetvā ekamantaṃ aṭṭhaṃsu.**

2) Rồi rất nhiều quần tiên Satullapa Kāyikā, khi đêm đã gần tàn, với dung sắc thù thắng chói sáng toàn vùng Jetavana, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi đứng một bên.

**Ekamantaṃ t̥hitā kho ekā devatā bhagavato santike imaṃ gāthaṃ abhāsi :**  
3) Đứng một bên, một vị Thiên nói lên bài kệ này trước mặt Thế Tôn:

**"Saddhā dutiyā purisassa hoti,  
No ce assaddhiyaṃ avatiṭṭhati.  
Yaso ca kitti ca tatvassa hoti,  
Saggañca so gacchati sarīraṃ viḥāyāti..**

Tín là người thứ hai,  
Là bạn của loài Người,  
Nếu không trú bắt tín,  
Được danh dự, xưng tán,  
Sau khi bỏ thân này,  
Được sanh lên Thiên giới.

Bản hiệu đính:

*Tín là bạn đồng hành  
Nếu không thiếu lòng tin  
Được ca ngợi, danh xưng  
Mệnh chung sanh thiên giới.*

**Atha kho aparā devatā bhagavato santike imā gāthāyo abhāsi :**  
4) Một vị thiên khác nói lên bài kệ này

**"Kodhaṃ jahe vippajaheyya mānaṃ,  
Saṃyojanaṃ sabbamatikkameyya.  
Taṃ nāmarūpasmimasajjamānaṃ,  
Akiñcanaṃ nānupatanti saṅgāti..**

Hãy từ bỏ phần nộ,  
Hãy nhiếp phục kiêu mạn,  
Hãy vượt qua tất cả  
Mọi kiết sử trói buộc.  
Chớ có quá chấp trước,  
Đối với danh sắc ấy.  
Tham không thể đến được,  
Với ai không có gì.

Bản hiệu đính:

*Bỏ phần nộ, kiêu mạn  
Vượt thoát mọi buộc ràng  
Không thủ đắc không khổ  
Khi chẳng luyến danh sắc.*

**"Pamādamanuyuñjanti , bālā dummedhino janā.  
Appamādañca medhāvī, dhanam seṭṭhamva rakkhati..**

**"Mā pamādamanuyuñjetha, mā kāmarati santhavaṃ.  
Appamatto hi jhāyanto, pappoti paramaṃ sukhantntti..**

Kẻ ngu không trí tuệ,  
Mới đam mê, phóng dật,  
Kẻ trí không phóng dật,  
Như giữ tài vật quý.

Chớ đam mê, phóng dật,  
Chớ đắm say ái dục,  
Thiền tư, không phóng dật,  
Đạt được tối thắng lạc.

Bản hiệu đính:

[một vị thiên khác]

*Người ngu thiếu trí tuệ  
Nên thường sống buông thả  
Bậc trí luôn nghiêm phòng  
Như người giàu giữ của.*

*Đừng sống với giải đãi  
Đừng mê đắm dục lạc  
Người tinh cần thiền định  
Đạt tối thượng an lạc.*



## Thích văn

***Saddhā dutiyā purisassa hoti:*** Đức tin là “một nửa kia” của mình. Nói cách khác đối với người tu thì đức tin là bạn đời, bạn đồng hành.

***Pamādamanuyuñjanti, bālā dummedhino janā:*** Người ngu do thiếu trí nên thường sống lơ đãng buông thả.

***Appamādañca medhāvī, dhanam seṭṭhamva rakkhati:*** Người trí thì luôn tinh cần nghiêm phòng như người giàu biết gìn giữ tài sản.



## Thích nghĩa

Tất cả kệ ngôn đều được nói bởi chư thiên. Nhưng hai kệ ngôn sau cùng là những lời đã được Đức Phật dạy và vị thiên ghi nhớ rồi lập lại. Tuy hai kệ ngôn sau cùng không nói về tín tâm nhưng là một mô tả về sự phấn đấu tích cực biểu hiện của niềm tin kiên cố. (Hai kệ ngôn này cũng được tìm thấy trong Kinh Pháp Cú, phẩm Không Phóng Dật, câu 26, 27)

## 6. Saddhāsuttam [Mūla]

36. Ekam samayaṃ **Bhagavā** sāvatthiyaṃ viharati jetavane anāthapiṇḍikassa ārāme. Atha kho sambahulā satullapakāyikā devatāyo abhikkantāya rattiyā abhikkantavaṇṇā kevalakappaṃ jetavanaṃ obhāsetvā yena **Bhagavā** tenupasaṅkamimsu upasaṅkamtīvā bhagavantaṃ abhivādetvā ekamantaṃ aṭṭhaṃsu. Ekamantaṃ thitā kho ekā devatā bhagavato santike imaṃ gāthaṃ abhāsi :

"Saddhā dutiyā purisassa hoti,  
No ce assaddhiyaṃ avatiṭṭhati.

Yaso ca kitti ca tatvassa hoti,

Saggañca so gacchati sarīraṃ vihāyāti.. Atha kho aparā devatā bhagavato santike imā gāthāyo abhāsi :

"Kodhaṃ jahe vippajaheyya mānaṃ,

Samyojanaṃ sabbamatikkameyya.

Taṃ nāmarūpasammasajjamānaṃ,

Akiñcanaṃ nānupatanti saṅgāti..

"Pamādamanuyuñjanti , bālā dummedhino janā.

Appamādañca medhāvī, dhaṇaṃ seṭṭhaṃva rakkhati..

"Mā pamādamanuyuñjetha, mā kāmarati santhavaṃ.

Appamatto hi jhāyanto, pappoti paramaṃ sukhaṃtntti..

## 6. Saddhāsuttavaṇṇanā [Aṭṭhakathā]

36. Chaṭṭhe **saddhā dutiyā purisassa hoti**ti purisassa devaloke manussaloke ceva nibbānañca gacchantassa saddhā dutiyā hoti, sahāyakkiccam sādheti. **No ce assaddhiyaṃ avatiṭṭhatī**ti yadi assaddhiyaṃ na tiṭṭhati. **Yasoti** parivāro. **Kitti**ti vaṇṇabhaṇanaṃ. **Tatvassa hoti**ti tato assa hoti. **Nānupatanti saṅgāti**ti rāgasāṅgādayo pañca saṅgā na anupatanti. **Pamādamanuyuñjanti**ti ye pamādaṃ karonti nibbattenti, te taṃ anuyuñjanti nāma. **Dhaṇaṃ seṭṭhaṃva rakkhati**ti muttāmaṇisārādiuttamadhaṇaṃ viya rakkhati. **Jhāyantoti**ti lakkhaṇūpaniyyhānena ca ārammaṇūpaniyyhānena ca jhāyanto. Tattha **lakkhaṇūpaniyyhānaṃ** nāma vipassanāmaggaṃphalāni. Vipassanā hi tīṇi lakkhaṇāni upaniyyhāyatīti lakkhaṇūpaniyyhānaṃ. Maggo vipassanāya āgatakkiccam sādheti lakkhaṇūpaniyyhānaṃ. Phalaṃ tathalakkhaṇaṃ nirodhasaccaṃ upaniyyhāyatīti lakkhaṇūpaniyyhānaṃ. Aṭṭha samāpattiyo pana kasiṇārammaṇassa upaniyyhāyanato **ārammaṇūpaniyyhānanti**ti veditabbā. **Paramaṃ** nāma arahattasukhaṃ adhippetanti. Chatṭhaṃ.